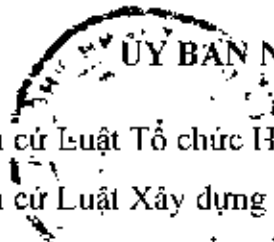


Số: 02 /2011/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định một số nội dung Quản lý chi phí đầu tư
xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước do
UBND Thành phố Hà Nội quản lý



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình ;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 37/2010/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước do UBND Thành phố quản lý số 1550/STP-VBPQ ngày 01/10/2010 của Sở Tư pháp Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng Hà Nội tại Tờ trình số 8150/TTr-SXD ngày 23/09/2010, số 11680/TTr-SXD ngày 27/12/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định một số nội dung Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước do UBND Thành phố Hà Nội quản lý”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 54/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội “Về việc ban hành Quy định một số điều quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước do UBND Thành phố Hà Nội quản lý” .

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc: các sở, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Thành ủy;
- TTHĐND Thành phố; (để báo cáo)
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Đ/c PCT TT Phú Thái Bình;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp;
- Báo HN mới, KTĐT (để đưa tin);
- Trung tâm Công báo;
- VP UBND: PVP Ng Văn Thịnh;
các phòng: TH, XD;
- Lưu: VT, XDoanh₍₀₂₎.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]



QUY ĐỊNH

Một số nội dung về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ.../2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý bao gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh và vốn đầu tư khác của Nhà nước.

2. Đối với các công trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là ODA) do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý, nếu Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có những quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình khác với quy định này thì thực hiện theo các quy định tại Điều ước quốc tế đó.

3. Các nội dung khác liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, Thông tư hướng dẫn của các Bộ và các quy định của UBND thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình tại các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội tham khảo Quy định này để áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là Nghị định số 112/2009/NĐ-CP) và Điều 3 Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2010/TT-BXD).

2. Quản lý chi phí phải thực hiện phù hợp với công trình cụ thể, các bước thiết kế, loại nguồn vốn và các quy định của Nhà nước

Chương II

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 4. Suất vốn đầu tư

Suất vốn đầu tư là một trong những cơ sở để xác định tổng mức đầu tư. Chủ đầu tư khi lập tổng mức đầu tư theo suất vốn đầu tư, phải căn cứ theo suất vốn đầu tư và chỉ số giá do Bộ Xây dựng công bố có hiệu lực tại thời điểm lập tổng mức đầu tư.

Trường hợp lập tổng mức đầu tư theo suất vốn đầu tư không phù hợp với thực tế của dự án thì chủ đầu tư phải thực hiện việc xác định tổng mức đầu tư theo phương pháp khác được quy định tại điều 5 của Quy định này.

Điều 5. Lập tổng mức đầu tư

1. Trên cơ sở yêu cầu của mục tiêu sử dụng, thiết kế công nghệ, công năng sử dụng của công trình, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lựa chọn một trong các phương pháp xác định tổng mức đầu tư hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP; Điều 4, 5 Thông tư số 04/2010/TT-BXD và các quy định hiện hành để xác định tổng mức đầu tư cho phù hợp, đáp ứng đủ chi phí đầu tư phù hợp độ dài thời gian xây dựng công trình cũng như đạt hiệu quả đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Chỉ số giá xây dựng dùng để tính chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong tổng mức đầu tư được xác định bằng cách tính bình quân các chỉ số giá xây dựng của 5 năm gần nhất (không tính đến những thời điểm có biến động bất thường về giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng), phù hợp với loại công trình, theo khu vực xây dựng.

Điều 6. Thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư

1. Thực hiện thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 112/2010/NĐ-CP và Điều 12 Thông tư số 04/2010/TT-BXD.

2. Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định tổng mức đầu tư hoặc thuê các tổ chức, cá nhân tư vấn đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 18, Điều 21 Nghị định số 112/2010/NĐ-CP thẩm tra. Lệ phí thẩm định hoặc chi phí thẩm tra được tính trong tổng mức đầu tư. Các tổ chức, cá nhân thực hiện việc thẩm định, thẩm tra tổng mức đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lý, chính xác của kết quả thẩm định, thẩm tra.

Điều 7. Điều chỉnh tổng mức đầu tư :

Việc điều chỉnh tổng mức đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và điểm b Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ và Điều 13 Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng.

Chương III

DỰ TOÁN, ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG, GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

Điều 8. Dự toán xây dựng công trình

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ và theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng.

Điều 9. Định mức xây dựng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ và theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng.

2. Đối với các định mức xây dựng mới, kể cả định mức xây dựng mới theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP, Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ về Sở quản lý xây dựng chuyên ngành để theo dõi, quản lý và tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 10. Giá xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư hoặc tổ chức tư vấn, cá nhân tư vấn có đủ năng lực kinh nghiệm quy định tại Điều 18, Điều 21 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ, căn cứ vào phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình do Bộ Xây dựng hướng dẫn tại Điều 10, Điều 11 và Phụ lục số 6 Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng để thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả lập đơn giá xây dựng công trình.

2. Việc lập, quản lý giá xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ và theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng.

3. Đối với giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng chưa có trong Bảng giá ca máy và thiết bị thi công công trình công bố hoặc có trong Bảng giá ca máy và thiết bị thi công công trình công bố nhưng chưa phù hợp thì Chủ đầu tư, các tổ chức có liên quan căn cứ theo hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy tại Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng để xây dựng giá ca máy thi công và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của giá ca máy do mình xây dựng, gửi kết quả về Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý.

Điều 11. Giá vật liệu xây dựng

1. Giá vật liệu được lập trên cơ sở giá thị trường hoặc mức hao phí cần thiết về vật liệu được xác định phù hợp với tiêu chuẩn, chủng loại và chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình xây dựng cụ thể. Giá vật liệu xây dựng xác định trên cơ sở giá thị trường do tổ chức có chức năng cung cấp, báo giá của nhà sản xuất, thông tin giá của nhà cung cấp.

2. Giá vật liệu đến hiện trường xây lắp chưa có thuế giá trị gia tăng (VAT) được tính theo phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình. Khi xác định giá vật liệu xây dựng cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, yêu cầu thiết kế và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý và xác định giá vật liệu phù hợp giá thị trường, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quyết định lựa chọn giá vật liệu theo nguyên tắc tại khoản 1 và 2 của điều này, theo các quy định hiện hành để làm cơ sở cho việc xác lập dự toán xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và công bố Bảng giá vật liệu để chủ đầu tư tham khảo hoặc quyết định áp dụng cho việc lập dự toán các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố. Thời gian công bố theo quý. trường hợp có biến động lớn về giá sẽ công bố bổ sung.

Điều 12. Chỉ số giá xây dựng

1. Chỉ số giá xây dựng là một trong các căn cứ để xác định tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình, dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu và giá thanh toán theo hợp đồng xây dựng.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm khi áp dụng chỉ số giá để làm cơ sở lập, điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá hợp đồng xây dựng và quản lý chi phí theo Quy định tại điều 17 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ và theo các quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Quản lý chi phí xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội công bố các định mức xây dựng cho các công việc đặc thù của Thành phố, định kỳ hàng năm gửi những định mức xây dựng đã công bố trong năm về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý.

2. Các Sở có quản lý xây dựng chuyên ngành là cơ quan tham mưu tổng hợp các định mức xây dựng cho các công việc đặc thù thuộc chuyên ngành quản lý trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Các Chủ đầu tư định kỳ hàng năm gửi những định mức xây dựng cho các công việc đặc thù đã áp dụng trong năm về các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành để theo dõi, quản lý.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ủy quyền cho Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hướng dẫn công tác lập, quản lý chi phí xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ.

Điều 15. Trách nhiệm các sở, ngành

1. Sở Xây dựng:

a. Chủ trì phối hợp với các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định này và giải quyết các vướng mắc có liên quan.

b. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và công bố Bảng giá vật liệu xây dựng theo định kỳ.

c. Định kỳ hàng năm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các tập định mức, đơn giá xây dựng cơ bản để kiến nghị trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố bổ sung theo quy định.

d. Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND Thành phố và hướng dẫn các đơn vị liên quan về công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

2. Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành:

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở ngành có liên quan hướng dẫn và giải quyết vướng mắc các vấn đề có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý.

b. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định về các định mức xây dựng cho các công việc đặc thù trên địa bàn Thành phố Hà Nội thuộc chuyên ngành sở quản lý.

c. Tham gia, phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Tài chính xây dựng và công bố Bảng giá vật liệu khi có yêu cầu.

3. Sở Tài chính:

a. Phối hợp với Sở Xây dựng lập và công bố Bảng giá vật liệu.

b. Phối hợp với các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hướng dẫn thực hiện các nội dung có liên quan đến lĩnh vực quản lý tại quy định này và giải quyết các vướng mắc có liên quan.

c. Hướng dẫn việc lập dự toán và bố trí nguồn vốn để thực hiện các nội dung có liên quan đến lĩnh vực quản lý tại quy định này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tổ chức hướng dẫn, thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng công trình theo thẩm quyền.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a. Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở quản lý xây dựng chuyên ngành để xây dựng Bảng giá nhân công làm cơ sở xây dựng bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình.

b. Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn phương pháp điều chỉnh dự toán trên cơ sở thống nhất liên ngành với Sở Tài chính, Sở Lao động thương binh và Xã hội trong trường hợp chế độ chính sách tiền lương của Nhà nước thay đổi.

c. Hướng dẫn và giải quyết vướng mắc các vấn đề có liên quan đến chế độ tiền lương của người lao động.

Điều 16. Xử lý chuyển tiếp

Xử lý chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính Phủ.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình không nêu tại quy định này thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính Phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Thông tư hướng dẫn của các Bộ và các quy định của UBND Thành phố.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc các sở, ngành, các chủ đầu tư, nhà thầu có trách nhiệm phản ánh về Sở Xây dựng và các sở có liên quan để tổng hợp đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. / *Sum*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *buca*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *B*



Phu Thái Bình